

Số: 01/TB-HĐTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi tuyển viên chức của Trung tâm Thông tin năm 2023

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-TTTT ngày 26/10/2023 của Giám đốc Trung tâm Thông tin về việc thành lập Hội đồng thi tuyển viên chức của Trung tâm Thông tin năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTTT ngày 07/11/2023 của Giám đốc Trung tâm Thông tin về việc phê duyệt Danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự thi tuyển viên chức của Trung tâm Thông tin năm 2023.

Hội đồng tuyển dụng viên chức của Trung tâm Thông tin (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự thi tuyển viên chức Trung tâm Thông tin năm 2023 (vòng 1), cụ thể như sau:

1. Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ thi tuyển viên chức của Trung tâm Thông tin năm 2023 (vòng 1)

- Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tuyển viên chức của Trung tâm Thông tin năm 2023 (*Phụ lục I kèm theo*), được đăng tại cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông: www.mic.gov.vn.

- Yêu cầu các thí sinh tự kiểm tra lại các thông tin trên danh sách so với Phiếu đăng ký dự tuyển của cá nhân và đối chiếu với các điều kiện, tiêu chuẩn dự thi tại thông báo tuyển dụng của Trung tâm Thông tin (điều kiện, tiêu chuẩn về ngành, nhóm ngành đào tạo, đối tượng miễn thi ngoại ngữ, đối tượng ưu tiên ...). Nếu phát hiện sai lệch thông tin đề nghị có Đơn đề nghị gửi Hội đồng thi tuyển trước 17h00 ngày 05/12/2023 để xem xét, điều chỉnh (nếu có).

2. Thời gian, địa điểm làm thủ tục dự thi

- a) Thời gian: 09h30 ngày 09/12/2023 (thứ Bảy).
- b) Địa điểm: Trụ sở làm việc của Bộ Thông tin và Truyền thông, số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.
- c) Nội dung: Khai mạc kỳ thi và làm thủ tục dự thi gồm:
- Khai mạc kỳ thi;
 - Làm thủ tục dự thi;
 - Kiểm tra văn bằng bản gốc đối với các thí sinh miễn thi ngoại ngữ;
 - Thu lệ phí dự thi.

3. Thời gian, địa điểm thi Vòng 1 (thi trắc nghiệm trên máy tính)

- a) Thời gian: Ngày 09/12/2023 (thứ Bảy)
- Từ 13h30 đến 14h00 làm thủ tục vào phòng thi;
 - Từ 14h00 đến 15h00 thi môn Kiến thức chung;
 - Từ 15h30 đến 16h00 thi môn Ngoại ngữ Tiếng Anh;
- b) Địa điểm thi: Phòng 801 nhà B, Trụ sở làm việc của Bộ Thông tin và Truyền thông, số 18 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Thông tin chi tiết về danh sách thí sinh theo số báo danh, theo phòng thi sẽ được niêm yết tại địa điểm tổ chức thi vào ngày 08/12/2023 (thứ Sáu) đồng thời cũng sẽ thông báo tại buổi khai mạc kỳ thi.
- c) Yêu cầu đối với thí sinh dự thi
- Thí sinh có mặt ở phòng thi trước giờ thi ít nhất 30 phút.
 - Thí sinh đủ điều kiện dự thi chủ động nghiên cứu Nội quy thi tuyển viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ và nghiêm túc thực hiện Nội quy trong thời gian dự thi (*Phụ lục II kèm theo*).
 - Thí sinh dự thi mang theo căn cước công dân/Chứng minh nhân dân (hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh của thí sinh) khi tham dự kỳ thi tuyển dụng để giám thị phòng thi đối chiếu khi gọi vào phòng thi.

4. Mức thu lệ phí tuyển dụng

- a) Lệ phí tuyển dụng: 500.000 đồng/thí sinh (*Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng*).
- b) Hình thức nộp: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.
- + Tên tài khoản: Trung tâm Thông tin
 - + Số tài khoản: 110.01.01.000095.4 tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam-Sở giao dịch.
 - + Nội dung chuyển khoản: Họ và tên, nộp lệ phí tuyển dụng viên chức 2023, vị trí đăng ký thi.
- Ví dụ:* Nguyễn Văn A nộp lệ phí tuyển dụng viên chức 2023, vị trí Phóng viên.

Nếu thí sinh không nộp lệ phí tuyển dụng theo Thông báo này sẽ không được tham dự kỳ thi. Sau khi đối chiếu kiểm tra tài khoản ngân hàng và nhận được lệ phí tuyển dụng của thí sinh, Trung tâm Thông tin sẽ ghi Phiếu thu tiền phí tuyển dụng và gửi lại cho thí sinh.

5. Danh mục nội dung ôn tập thi tuyển (áp dụng đối với vòng 1).

Hội đồng tuyển dụng viên chức Trung tâm Thông tin năm 2023 không tổ chức ôn thi. Thí sinh tự nghiên cứu, ôn tập theo Danh mục nội dung ôn tập được kèm theo Thông báo này (*Phụ lục III kèm theo*) và được đăng tải trên website của Bộ Thông tin và Truyền thông: www.mic.gov.vn.

6. Đăng tải thông báo

Thông báo này được đăng tải trên website của Bộ Thông tin và Truyền thông: www.mic.gov.vn. và niêm yết tại trụ sở của Trung tâm Thông tin (tầng 1, Nhà B, Bộ Thông tin và Truyền thông).

Thông báo triệu tập cũng được gửi qua đường bưu điện cho các thí sinh. Trường hợp thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn trong danh sách dự tuyển mà không nhận được thông báo triệu tập của Hội đồng tuyển dụng viên chức thì vẫn có mặt đầy đủ, đúng giờ tại địa điểm nêu trên để tham dự khai mạc và làm thủ tục dự thi tuyển vòng 1.

Mọi thắc mắc liên quan đến việc tổ chức thi tuyển viên chức, vui lòng liên hệ số điện thoại 0243.556.2357 để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Thứ trưởng Bùi Hoàng Phương (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Ban Giám sát;
- Thành viên HĐTT;
- Các thí sinh đăng ký dự tuyển (để biết);
- Công TTĐT Bộ TTTT (để đăng tin);
- Lưu: VT, HĐTT (03 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Tổng Tuấn Minh
Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đăng ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
04	Nguyễn Thị Thu Thảo		22/05/2001	Số nhà 18, Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Ngõ 82, Hoàng Đạo Thanh, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cử nhân chuyên ngành Truyền thông báo chí		Truyền thông	Không	Không	
05	Nguyễn Thị Huyền Trang		31/7/2000	Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định	48 Ngõ 66 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Cử nhân Báo chí		Truyền thông	Không	Không	
06	Lê Thùy Trang		08/02/2001	Tiểu khu Bàn Nôm, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Ngõ 81 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Cử nhân Báo chí chuyên ngành Báo mạng điện tử		Truyền thông	Không	Không	
07	Nguyễn Phương Linh		02/10/1996	Số 8 ngõ 179 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Số 8 ngõ 179 Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cử nhân Ngành Quản trị nhân lực		Hành chính – Văn phòng	Không	Không	
08	Nguyễn Văn Nam	24/6/1983		Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	P1007 nhà CT1A khu đô thị thành phố Giao Lưu, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Thạc sĩ Báo chí	Hành chính – Văn phòng	Không	Không	

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đang ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Dại học	Thạc sĩ				
09	Đặng Thị Thủy Hạnh		20/10/1997	Khối 7 phường Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Số nhà 24 ngõ 123 Trần Hưng Đạo, phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Cử nhân Báo chí chuyên ngành Lịch sử Bảo mạng điện tử		Phóng viên	Không	Không	
10	Nguyễn Đức Huy	08/10/1979		22A ngách 43/121 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	22A ngách 43/121 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	Cử nhân Báo chí Truyền thông		Phóng viên	Không	Không	
11	Nguyễn Thị Phương		15/04/1996	Lâm Phú, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	Ngõ 18, ngách 9/6 tổ 1, đường Thanh Lâm, phường Phú Lâm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Cử nhân ngành Quản lý Văn hóa		Phóng viên	Không	Không	
12	Bùi Văn Chiến	20/04/1986		22C1 tập thể K72C, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	22C1 tập thể K72C, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Cử nhân Công nghệ thông tin		Công nghệ thông tin	Không	Không	

TT	Họ và tên	Sinh ngày		Hộ khẩu thường trú	Chỗ ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Vị trí đăng ký dự tuyển	Miễn thi Ngoại ngữ	Ưu tiên (nếu có)	Ghi chú
		Nam	Nữ			Đại học	Thạc sĩ				
13	Đặng Văn Hoàng	19/9/1988		Xóm Hưng Thịnh, xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	P1104 HH3C Tổ dân phố 30 Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	Kỹ sư tin học ứng dụng		Công nghệ thông tin	Không	Không	
14	Nguyễn Đức Huy	26/11/1988		Số 39 tổ 6 (tổ 1 mới) phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Số 39 tổ 6 (tổ 1 mới) phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	Kỹ sư tin học công nghệ		Công nghệ Thông tin	Không	Không	
15	Nguyễn Chí Thành	26/5/1976		81 Vũ Tông Phan, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	301 nhà 17T6 Hoàng Đạo Thúy, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		Thạc sỹ xử lý thông tin và truyền thông	Công nghệ thông tin	Không	Không	
16	Bùi Quý Tùng	10/6/1999		Thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương	Tập thể X16 Bộ Công An, tổ 83 phường Hải Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cử nhân An toàn Thông tin		Công nghệ Thông tin	Không	Không	

Danh sách có 16 thí sinh./.

NỘI QUY THI TUYỂN VIÊN CHỨC

*(Trích Nội quy thi tuyển công chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV
ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Điều 1. Quy định đối với thí sinh

1. Phải có mặt tại phòng thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự. Trường hợp thí sinh dự thi đến chậm quá 30 phút tính từ khi bắt đầu giờ làm bài thi thì không được dự thi.
2. Xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh để giám thị đối chiếu trước khi vào phòng thi.
3. Ngồi đúng chỗ theo số báo danh, để Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân hoặc một trong các loại giấy tờ tùy thân hợp pháp khác có dán ảnh lên mặt bàn để các giám thị phòng thi và các thành viên Hội đồng thi kiểm tra.
4. Chỉ được mang vào phòng thi thước kẻ, bút viết để làm bài thi và một số loại thuốc mà thí sinh dự thi có bệnh án phải mang theo; không được mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).
5. Chỉ sử dụng loại giấy thi được phát để làm bài thi; phải ghi đầy đủ các mục quy định đối với thí sinh trên giấy làm bài thi.
6. Bài thi chỉ được viết bằng một loại mực có màu xanh hoặc màu đen. Không được sử dụng các loại mực màu khác, mực nhũ, mực phản quang, bút chì để làm bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác); không được đánh dấu hoặc làm ký hiệu riêng lên bài thi.
7. Trừ phần ghi bắt buộc trên trang phách, thí sinh không được ghi họ tên, chữ ký của thí sinh, chức danh, tên cơ quan, hoặc các dấu hiệu khác lên bài thi.
8. Tuân thủ mọi hướng dẫn của giám thị; giữ trật tự và không được hút thuốc hoặc sử dụng chất kích thích trong phòng thi.
9. Không được trao đổi với người khác trong thời gian thi, không được trao đổi giấy thi, giấy nháp, không được chép bài hoặc nhìn bài thi của thí sinh khác hoặc có bất kỳ một hành động gian lận nào khác. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép, truyền

tài thông tin có liên quan đến đề thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận thông tin từ ngoài vào phòng thi.

10. Nếu cần hỏi điều gì, phải hỏi công khai giám thị phòng thi.

11. Trường hợp cần viết lại thì gạch chéo hoặc gạch ngang phần đã viết trong bài thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

12. Không được ra ngoài phòng thi đối với môn thi hoặc phần thi có thời gian thi từ dưới 60 phút, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 15 Điều này. Đối với môn thi viết, chỉ được ra khỏi phòng thi sớm nhất sau $\frac{2}{3}$ thời gian làm bài thi. Trường hợp nhất thiết phải ra khỏi phòng thi phải được Trường ban coi thi giải quyết.

13. Trong thời gian không được ra ngoài phòng thi theo quy định tại khoản 12 Điều này, nếu thí sinh có đau, ốm bất thường thì phải báo cho giám thị phòng thi và giám thị phòng thi phải báo ngay cho Trường ban coi thi xem xét, giải quyết.

14. Ngừng làm bài và nộp bài cho giám thị phòng thi ngay khi giám thị tuyên bố hết thời gian làm bài thi. Phải ghi rõ tổng số tờ giấy thi đã nộp và ký vào danh sách nộp bài thi. Trường hợp không làm được bài, thí sinh cũng phải nộp lại giấy thi.

15. Trường hợp tổ chức thi trên máy vi tính:

a) Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy vi tính phục vụ thi; khi phát hiện máy vi tính không sử dụng được phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét, giải quyết;

b) Thí sinh dự thi chỉ được rời phòng thi khi đã nộp bài và ký xác nhận vào bảng kết quả thi.

Trường hợp thí sinh dự thi không ký xác nhận vào bảng kết quả thi trước khi ra khỏi phòng thi thì phải nhận điểm không (0).

Trường hợp giám thị phát hiện thí sinh dự thi ký thay thí sinh dự thi khác thì các thí sinh này đều phải nhận điểm không (0).

Việc quyết định điểm không (0) đối với các trường hợp này do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ báo cáo của Trường ban coi thi.

16. Thí sinh dự thi có quyền tố giác người vi phạm nội quy, quy chế với giám thị phòng thi, Trường ban coi thi, thành viên Hội đồng thi, thành viên Ban giám sát.

Điều 2. Xử lý vi phạm đối với thí sinh dự thi

1. Khiển trách:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Cố ý ngồi không đúng chỗ ghi số báo danh của mình;
- b) Trao đổi với thí sinh khác và đã bị nhắc nhở nhưng vẫn không chấp hành;
- c) Mang vào phòng thi điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị

chứa đựng, truyền tải thông tin khác và các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến nội dung thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

2. Cảnh cáo:

Giám thị phòng thi lập biên bản, công bố công khai tại phòng thi và áp dụng đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác;
- b) Cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác;
- c) Sử dụng tài liệu, điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính và các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng thông tin khác trong phòng thi (trừ trường hợp đề thi có quy định khác).

3. Đình chỉ thi:

Trường ban coi thi quyết định đình chỉ thi đối với thí sinh vi phạm đã bị lập biên bản với hình thức cảnh cáo nhưng vẫn cố tình vi phạm nội quy thi hoặc thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi. Việc đình chỉ thi được công bố công khai tại phòng thi.

4. Hủy kết quả thi:

Căn cứ vào báo cáo của Chủ tịch Hội đồng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hủy bỏ kết quả thi đối với thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau:

- a) Viết, vẽ vào tờ giấy thi những nội dung không liên quan đến nội dung của bài thi;
- b) Đánh tráo bài thi hoặc thi hộ hoặc bị đình chỉ thi.

5. Trừ điểm bài thi:

- a) Thí sinh bị khiển trách trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 25% tổng số câu trả lời đúng hoặc 25% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó;
- b) Thí sinh bị cảnh cáo trong phần thi, bài thi, môn thi nào sẽ bị trừ 50% tổng số câu trả lời đúng hoặc 50% tổng số điểm của phần thi, bài thi, môn thi đó.
- c) Khi ghép phách và lên điểm, căn cứ biên bản xử lý vi phạm do giám thị phòng thi lập, Thư ký Hội đồng báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc trừ điểm đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

6. Chấm điểm không (0) đối với thi trắc nghiệm trên giấy hoặc thi viết:

Trường ban chấm thi quyết định việc chấm điểm không (0) căn cứ báo cáo bằng văn bản của thành viên chấm thi, áp dụng đối với một trong các trường hợp sau:

- a) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai bài làm trở lên;
- b) Phần thi, bài thi, môn thi có từ hai chữ viết khác nhau trở lên;
- c) Phần thi, bài thi, môn thi được viết từ hai loại màu mực khác nhau trở lên hoặc viết bằng màu mực không đúng quy định tại khoản 6 Điều 1 Nội quy này, trừ

trường hợp có biên bản xác nhận của giám thị coi thi tại phòng thi và Trường ban coi thi;

d) Phần thi, bài thi, môn thi được viết trên giấy nháp, giấy không do giám thị phòng thi phát.

7. Thí sinh vi phạm nội quy, quy chế phải bị lập biên bản, giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm cùng phải ký vào biên bản. Sau khi lập biên bản và công bố công khai tại phòng thi, giám thị phòng thi phải báo cáo ngay với Trường ban coi thi.

Trường hợp thí sinh vi phạm không ký biên bản vi phạm thì giám thị phòng thi mời hai thí sinh bên cạnh cùng ký xác nhận sự việc. Trường hợp có một trong hai thí sinh hoặc cả hai thí sinh được mời ký xác nhận sự việc không ký biên bản thì giám thị phòng thi vẫn lập biên bản và báo cáo Trường ban coi thi xem xét, quyết định.

8. Thí sinh cố ý gây mất an toàn, trật tự làm ảnh hưởng đến phòng thi, ngoài việc bị đình chỉ, hủy kết quả thi, tùy theo tính chất, mức độ còn bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

9. Thí sinh dự thi là cán bộ, công chức, viên chức nếu bị đình chỉ thi hoặc bị hủy hết quả thi, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Quy định đối với giám thị phòng thi, giám thị hành lang

1. Phải có mặt tại địa điểm thi đúng giờ quy định. Trang phục gọn gàng, văn minh, lịch sự.

2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao theo quy chế, nội quy.

3. Giữ trật tự, không được làm việc riêng; không được hút thuốc; không được sử dụng các loại đồ uống có cồn hoặc các chất kích thích; không được sử dụng điện thoại di động, máy ghi âm, máy ảnh, máy vi tính, các phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao lưu dữ liệu, thiết bị chứa đựng, truyền tải thông tin khác trong phòng thi, trừ trường hợp giám thị phòng thi kiêm kỹ thuật viên sử dụng máy vi tính và các thiết bị có liên quan đối với phần thi, môn thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

4. Không được trao đổi riêng với bất kỳ thí sinh nào trong thời gian thi.

Điều 4. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia tổ chức thi và cá nhân liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế

1. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (thành viên Hội đồng, thành viên các bộ phận giúp việc Hội đồng, thành viên Tổ Thư ký) là cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm nội quy, quy chế ngoài việc bị đình chỉ làm công tác phục vụ kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức còn bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cán bộ, công chức, viên chức không tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức nhưng có các hành vi, như: Thi hộ; chuyển đề thi ra ngoài; đưa lời giải vào cho thí sinh; đưa thông tin sai lệch gây ảnh hưởng xấu đến kỳ thi; gây rối làm mất trật tự tại khu vực thi thi bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

3. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác mà không phải là cán bộ, công chức, viên chức nếu có hành vi vi phạm nội quy, quy chế, tùy theo tính chất, mức độ bị cơ quan, đơn vị hiện đang quản lý xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc chấm dứt hợp đồng đang được ký kết.

4. Người tham gia tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và những người có liên quan khác vi phạm nội quy, quy chế thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý không bố trí đảm nhiệm những công việc có liên quan đến công tác tổ chức kỳ tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ 01 năm đến 03 năm kể từ thời điểm cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm nêu trên./.

Điều 5. Quyền của người dự thi khi thi trắc nghiệm trên máy vi tính

1. Trường hợp người dự thi gặp sự cố về trạm trong quá trình thi thi báo ngay cho giám thị coi thi biết để lập biên bản xác nhận sự cố và được làm lại bài thi ngay trong buổi thi đó.

2. Có quyền tố giác những người vi phạm nội quy, quy chế thi cho giám thị phòng thi, Trường ban coi thi hoặc thành viên Hội đồng.

Điều 6. Giải quyết kiến nghị về bài thi

1. Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

2. Trường hợp người dự thi phát hiện câu hỏi thi có sai sót, phải viết đơn kiến nghị ngay sau khi kết thúc ca thi gửi Ban coi thi. Trường ban coi thi có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng để xem xét, giải quyết ngay trong buổi thi đó. Không giải quyết các đơn kiến nghị về bài thi trên máy vi tính của người dự thi nhận được sau thời gian nêu trên./.

NỘI DUNG ÔN TẬP
THI TUYỂN VIÊN CHỨC CỦA TRUNG TÂM THÔNG TIN NĂM 2023
(Áp dụng đối với thi Vòng 1)

A. Môn Kiến thức chung

I. Nội dung cơ bản

- Những vấn đề chung về hệ thống chính trị Việt Nam.
- Hệ thống các cơ quan nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Pháp luật về viên chức.
- Cải cách hành chính nhà nước.

II. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan

- Hiến pháp năm 2013.
- Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi bổ sung năm 2019).
- Luật Tổ chức chính phủ 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2019).
- Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật số 63/2020/QH14 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chi tiết thi hành.
- Luật phòng chống tham nhũng năm 2018.
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023).

- Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

- Nghị định số 123/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/9/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và Nghị định số 101/2020/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nghị định số 48/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Quyết định số 2222/QĐ-BTTTT ngày 1/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin.

- Quyết định số 97/QĐ-BTTTT ngày 21/12/2022 của Giám đốc Trung tâm thông tin quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Trung tâm thông tin.

- Tài liệu bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

B. Môn Ngoại ngữ Tiếng Anh

1. Thí sinh tham khảo các nguồn tài liệu Tiếng Anh ở trình độ ngoại ngữ bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 06 bậc dùng cho Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Nội dung ôn tập

- Đối với mô tả tổng quát: Theo đúng bản mô tả tổng quát bậc 3 nội dung khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Đối với mô tả kỹ năng: Theo đúng mô tả kỹ năng đọc và viết bậc 3 nội dung khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam./.